



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 156/EB/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368

Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GIẢM BÔNG HEO SPECK - MPX**

2. Thành phần: Thịt heo 96%, muối, gia vị, dextrose, chất bảo quản 250, chất chống oxy hoá 301.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 63 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 80 g hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng gói trực tiếp trong khay và bao bì nhựa.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): MOSER SRL - Stein, 17 - 39025 Naturno (BZ) - Italy (Ý).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,1

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn tối đa cho phép	
		n	c	m	M
1	<i>Salmonella</i>	5	0	Không phát hiện trong 25 g	

Trong đó:

- n: số mẫu cần lấy từ lô hàng để kiểm nghiệm.
- c: số mẫu tối đa cho phép có kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M. Trong n mẫu kiểm nghiệm được phép có tối đa c mẫu cho kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M.
- m: giới hạn dưới, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm tất cả các kết quả không vượt quá giá trị m là đạt.
- M: giới hạn trên, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm chỉ 01 mẫu cho kết quả vượt quá giá trị M là không đạt.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng

MẪU NHÃN DỤ KIẾN

GIÃM BÔNG HEO SPECK - MPX

Thành phần: Thịt heo 96%, muối, gia vị, dextrose, chất bảo quản 250, chất chống oxy hoá 301.

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Năng lượng 297 kcal; Chất đạm 31 g; Chất béo 19 g; Natri 1760 mg.

Khối lượng tịnh: 80 g

Mở bao bì và để ra ngoài 30 phút trước khi sử dụng. Có thể dùng như món khai vị, ăn kèm với trái cây hoặc mì ống.

Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 0°C đến 4°C. Sau khi mở bao bì, bảo quản lạnh và sử dụng trong vòng 3 ngày.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: MOSER SRL - Stein, 17 - 39025 Naturno (BZ) - Italy (Ý).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, P. 01, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng.

Số TCB: 156/EB/2024



BẢN DỊCH



SPECK ALTO ADIGE IGP
fumé au bois de hêtre



Certificato da Organismo di controllo autorizzato dal Ministero Competente - ITALIA
AUT. N. B01/285 PRODOTTO DA MOSER SRL

7 Tranches
80 g

MONOPRIX
Gourmet

GIẢM BÔNG HEO SPECK
Hun khói bằng gỗ sồi

Speck Alto Adige IGP

Được chứng nhận bởi cơ quan kiểm soát được Bộ có thẩm quyền của Ý ủy quyền
AUT. N. B01/285, do Moser SRL sản xuất.

7 Lát
80g

SPECK ALTO ADIGE IGP

INGRÉDIENTS

Viande de porc - sel - épices - dextrose - conservateur ; nitrite de sodium - antioxydant ; ascorbate de sodium. Fumé au bois de hêtre. Viande de porc d'origine Union Européenne.

CONSEIL DE PRÉPARATION

Se consomme en entrée, accompagné de fruits ou en accompagnement de pâtes. Ouvrir la barquette une demi-heure avant consommation.

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES

Pour 1 portion Pour

SERVICE CLIENTS MONOPRIX

0 800 08 4000

Service & appel gratuits

Distribué par MONOPRIX EXPLOITATION
92116 Clichy Cedex www.monoprix.fr

GIẢM BÔNG HEO SPECK
THÀNH PHẦN:

Thịt heo - muối - gia vị - dextrose - chất bảo quản: natri nitrit - chất chống oxy hóa: natri ascorbat. Hun khói bằng gỗ sồi. Thịt heo có xuất xứ từ Liên minh Châu Âu.

CÁCH CHẾ BIẾN

Dùng làm món khai vị, ăn kèm với khoai tây chiên hoặc mì ống. Mở bao bì nửa giờ trước khi sử dụng.

DỊCH VỤ CSKH
MONOPRIX

0 800 08 4000

Dịch vụ và cuộc gọi miễn phí

Phân phối bởi
MONOPRIX
EXPLOITATION 92116
Clichy Cedex
www.monoprix.fr

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	Pour 1 portion de 11,4 g	Pour 100 g
Energie	141 kJ / 34 kcal	1239 kJ / 297 kcal
Matières grasses	2,2 g	19 g
dont acides gras saturés	0,8 g	6,6 g
Glucides	0 g	0,5 g
dont sucres	0 g	0,5 g
Fibres	0 g	0 g
Protéines	3,5 g	31 g
Sel	0,50 g	4,4 g

Cet emballage contient environ 7 portions.

CONDITIONS DE CONSERVATION

À conserver entre 0°C et +4°C.

À consommer rapidement après ouverture.

Conditionné sous atmosphère protectrice.

À CONSOMMER JUSQU'AU / N° DE LOT :

THÔNG TIN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Mỗi 1 phần 11,4 g	Mỗi 100 g
Năng lượng	141 kJ / 34 kcal	1239 kJ / 297 kcal
Chất béo trong đó axit béo bão hòa	2,2 g / 0,8 g	19 g / 6,6 g
Carbohydate trong đó đường	0 g / 0 g	0,5 g / 0,5 g
Chất xơ	0 g	0 g
Protein	3,5 g	31 g
Muối	0,50 g	4,4 g

Gói này chứa 7 phần.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến +4°C.

Sử dụng nhanh chóng sau khi mở bao bì.

Đóng gói trong môi trường bảo vệ.

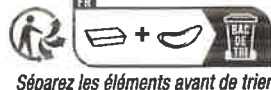


Hạn sử dụng/ Số lô:



mm

liz

BAN DỊCH

 <p>POIDS NET: 80 g</p>  <p>Moser Srl: Stein, 17 - 39025 Naturno (BZ) - Italie. ID=AZ</p>  <p>3 350033 255838</p>	<p>PHÁP</p> <p>THÙNG RÁC PHÂN LOẠI</p> <p><i>Hãy phân loại rác trước khi bỏ vào thùng</i></p> <p>Khối lượng tịnh: 80 g</p> <p>IT 694 L CE</p> <p>Moser Srl: Stein, 17-39025 Naturno (BZ) - Italie. ID=AZ</p> <p>[Mã vạch] 3 350033 255838</p>
---	--

Ngày 16 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
(Đã ký và đóng dấu)
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
LÊ THỊ MINH TRANG

1
N I
VG
JY
D



Tôi, Trịnh Hiếu Minh, Căn cước công dân số: 038300031942 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 07/01/2022; Cam đoan dịch chính xác giấy tờ văn bản này từ tiếng Pháp sang tiếng Việt.

Người dịch



Trịnh Hiếu Minh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2024 (Ngày hai mươi lăm tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn)

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Vũ Thị Phương* - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Trịnh Hiếu Minh, Căn cước công dân số: 038300031942 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 07/01/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Trịnh Hiếu Minh;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 31254 Quyển số: 01/2024 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



Vũ Thị Phương



SPECK ALTO ADIGE IGP

fumé au bois de hêtre



Certificato da Organismo di controllo autorizzato dal Ministero Competente - ITALIA
AUT. N. B01/285 PRODOTTO DA MOSER SRL

7 Tranches
80 g

SPECK ALTO ADIGE IGP

INGRÉDIENTS
Viande de porc - sel - épices - dextrose - conservateur : nitrite de sodium - antioxydant : ascorbate de sodium. Fumé au bois de hêtre. Viande de porc d'origine Union Européenne.

CONSEIL DE PRÉPARATION
Se consomme en entrée, accompagné de fruits ou en accompagnement de pâtes. Ouvrir la barquette une demi-heure avant consommation.

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	Pour	
	1 portion de 11,4 g	Pour 100 g
Energie	141 kJ / 34 kcal	1239 kJ / 297 kcal
Matières grasses	2,2 g	19 g
dont acides gras saturés	0,8 g	6,6 g
Glucides	0 g	0,5 g
dont sucres	0 g	0,5 g
Fibres	0 g	0 g
Protéines	3,5 g	31 g
Sel	0,50 g	4,4 g

Cet emballage contient environ 7 portions.

SERVICE CLIENTS MONOPRIX
0 800 08 4000
Service & appel gratuits.

Distribué par MONOPRIX EXPLOITATION
92116 Clichy Cedex www.monoprix.fr



Séparez les éléments avant de trier

POIDS NET: **80 g**

Moser Srl - Stein, 17 - 39025 Naturno (BZ) - Italie. ID=A2



3 350033 255838

CONDITIONS DE CONSERVATION
À conserver entre 0°C et +4°C.
À consommer rapidement après ouverture.
Conditionné sous atmosphère protectrice.

À CONSOMMER JUSQU'AU / N° DE LOT:



Ngày 16 tháng 12 năm 2024

LÊ THỊ MINH TRANG
Giám Đốc Chất Lượng



AR-24-VD-197171-02 / EUVNHC-00311261 - 01- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận

Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2412240877

Mã số mẫu : 743-2024-00193964

Mã số Eol :

005-32410-380334

Tên mẫu :

GIÀM BÔNG HEO SPECK - MPX

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

24/12/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 28/12/2024

Thời gian thử nghiệm :

24/12/2024 - 30/12/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp. -n1</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
2	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp. -n2</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
3	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp. -n3</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
4	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp. -n4</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
5	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp. -n5</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
6	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
7	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 21/02/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 21/02/2025.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacs Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sacs-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacs Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sacs Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-197171-01/743-2024-00193964, xuất ngày 21/02/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)





AR-24-VD-197171-02 / EUVNHC-00311261 - 04- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận

Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2412240877

Mã số mẫu : 743-2024-00193964

Mã số Eol :

005-32410-380334

Tên mẫu :

GIÀM BÔNG HEO SPECK - MPX

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

24/12/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 28/12/2024

Thời gian thử nghiệm :

24/12/2024 - 30/12/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	Không phát hiện (LOD=0.05)
2	VD210 VD (a) Độ ẩm	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	52.4
3	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	6.70
4	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	2430
5	VDERJ VD (m) Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	Không phát hiện (LOD=0.1)
6	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	10.4
7	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	30.5
8	VD9T0 VD (m) Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77	216

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 21/02/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 21/02/2025.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-197171-01/743-2024-00193964, xuất ngày 21/02/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

